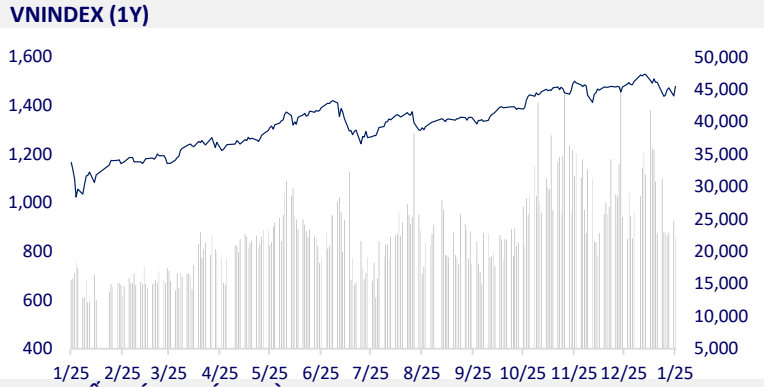
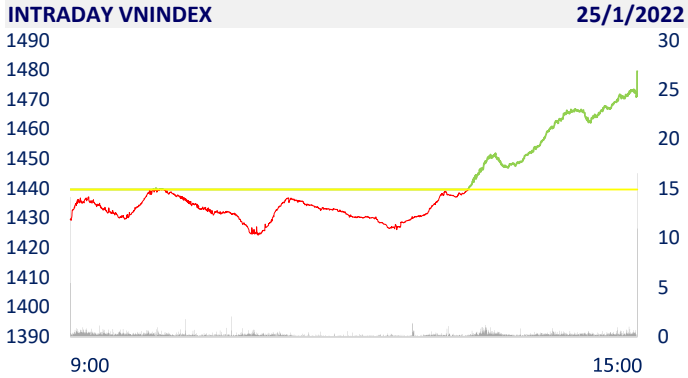
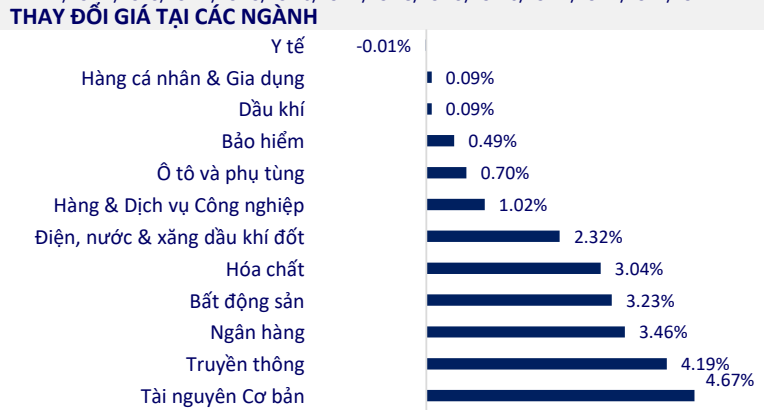


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,479.58	2.77%	-1.25%
VN30	1,516.16	3.05%	-1.27%
HNX	410.23	2.36%	-13.45%
UPCOM	108.03	1.24%	-4.13%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	1,280.34		
Tổng GTGD (tỷ)	25,551.04	-12.41%	-17.77%

Khối ngoại mua ròng đột biến 1.280 tỷ đồng ở sàn HoSE phiên 25/1. VHM đứng đầu danh sách mua ròng của khối ngoại sàn HoSE với giá trị 182 tỷ đồng. CTG cũng được mua ròng 157 tỷ đồng. KBC và STB được mua ròng lần lượt 135 tỷ đồng và 106 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất sàn này với giá trị 140 tỷ đồng. VIC cũng bị bán ròng 120 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,180	0.84%	-2.52%
FUEMAV30	17,780	2.54%	-1.71%
FUESSV30	18,950	6.40%	-0.26%
FUESSV50	22,000	2.33%	-3.93%
FUESSVFL	22,100	0.91%	-1.69%
FUEFVND	27,400	1.14%	-2.32%
FUEVN100	19,530	1.35%	-9.08%
VN30F2206	1,497.00	2.11%	
VN30F2203	1,500.00	2.02%	
VN30F2202	1,503.90	2.43%	
VN30F2201	1,492.60	0.00%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,131.34	0.28%	-5.77%
Shanghai	3,433.06	-2.58%	-5.68%
Kospi	2,720.39	-2.56%	-8.64%
Hang Seng	24,243.61	0.34%	3.62%
STI (Singapore)	3,247.76	-1.08%	3.97%
SET (Thái Lan)	1,639.09	-0.09%	-1.12%
Dầu thô (\$/thùng)	84.03	0.60%	9.84%
Vàng (\$/ounce)	1,837.85	-0.14%	0.94%

Chứng khoán châu Á trái chiều sau phiên đầy biến động của Phố Wall. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,28%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 2,58%, Shenzhen Component giảm 2,83%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,34%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 2,56%. Kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng 1,1% trong quý IV/2021 so với quý trước đó, Ngân hàng Hàn Quốc hôm nay cho biết. Tính chung cả năm 2021, kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng 4%, nhanh nhất 11 năm.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.48%	45	67
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.21%	18	20
TPCP - 10 năm	1.92%	-7	-8
USD/VND	22,860	0.20%	-0.35%
EUR/VND	25,982	-1.27%	-1.84%
CNY/VND	3,647	-0.14%	-0.30%

Trong ngày 24/1, NHNN đấu thầu mua thành công hơn 2.937 tỷ đồng giấy tờ có giá từ 3 thành viên tham gia, với kỳ hạn 14 ngày và lãi suất 2,5%/năm. Qua đó đưa tổng lượng tín phiếu đang lưu hành thông qua kênh OMO lên 4.037 tỷ đồng. Trong tuần trước, nhà điều hành cũng đã cho các tổ chức tín dụng vay 1.060 tỷ với lãi suất 2,5% và kỳ hạn 28 ngày.

LỊCH SỰ KIỆN

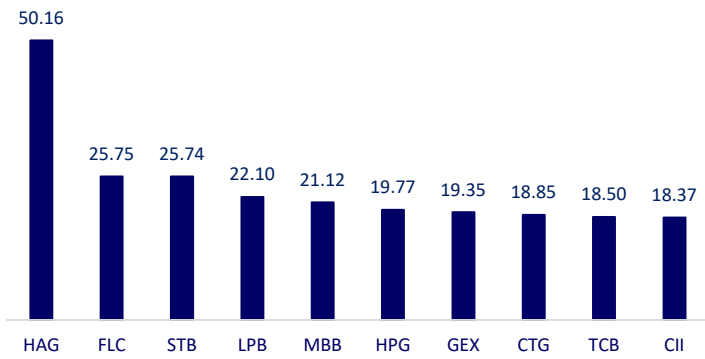
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
AGG	1/25/2022	1/26/2022		Cổ phiếu	10:1	
DNH	1/25/2022	1/26/2022	2/25/2022	Tiền mặt		1,400
DPM	1/27/2022	1/28/2022	2/16/2022	Tiền mặt		1,000
TRS	1/27/2022	1/28/2022		Cổ phiếu	100:15	
TNH	1/27/2022	1/28/2022		Cổ phiếu	100:25	
ITD	2/8/2022	2/9/2022		Cổ phiếu	100:12	
NTH	2/9/2022	2/10/2022	2/25/2022	Tiền mặt		1,000
DL1	2/9/2022	2/10/2022		Cổ phiếu	100:5	

TIN TỨC CHỌN LỌC

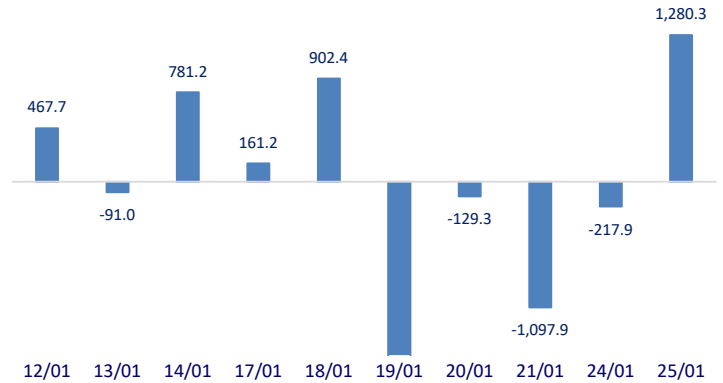
- World Bank: Việt Nam cần 14 tỷ USD mỗi năm cho quá trình chuyển đổi năng lượng
- Ngân hàng Nhà nước vừa bơm hơn 2.900 tỷ vào thị trường
- Hải Phòng nhận dòng vốn gần 230 triệu USD, bao gồm dự án nhà máy sản xuất linh kiện điện tử cho Apple, Samsung
- Giá năng lượng tại châu Âu có thể cao kỷ lục
- Mỹ nỗ lực hạ cơn sốt giá dầu
- Kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng kỷ lục 11 năm nhờ xuất khẩu bùng nổ

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	95,800	3.01%	9.36%	3,497,100	3,456,400	TCB: Lợi nhuận trước thuế trong năm 2021 đạt hơn 1 tỷ USD (xấp xỉ 23.000 tỷ đồng), tương đương tăng khoảng 45% so với năm 2020. Cụ thể, trong năm vừa qua, tổng thu nhập hoạt động của Techcombank tăng 35,4% so với cùng kỳ năm trước, lên 37.100 tỷ đồng. Trong đó, thu nhập từ lãi đạt 26.700 tỷ đồng, tăng 42,4%, dẫn dắt bởi biên lãi thuần (NIM - tính trên 12 tháng gần nhất) đạt 5,6% (so với mức 4,9% của năm 2020).
BID	49,000	4.48%	9.13%	7,275,800	7,212,800	
CTG	37,000	3.79%	7.09%	27,491,200	30,040,200	
TCB	51,900	3.18%	6.46%	22,241,400	28,225,600	
VPB	34,900	4.33%	4.96%	19,527,800	17,393,900	
MBB	32,600	1.56%	9.03%	35,145,700	36,700,000	
HDB	30,050	3.62%	1.69%	9,776,300	7,834,700	
TPB	39,750	5.30%	2.19%	14,993,600	14,276,200	
STB	34,700	4.20%	2.36%	40,404,000	39,494,700	
ACB	34,850	1.46%	6.25%	6,755,500	10,519,200	
NVL	79,000	1.15%	-1.37%	2,162,900	2,868,700	PDR: Công ty TNHH Phát Đạt Holdings nhận 20 triệu cp (tỷ lệ 4,06%). Giao dịch thực hiện ngày 20/1/2022. Đây là số cổ phiếu nhận góp vốn của ông Nguyễn Văn Đạt – Chủ tịch HĐQT
KDH	49,900	1.63%	-1.19%	2,619,800	2,373,100	
PDR	90,000	5.39%	2.27%	5,371,700	4,699,200	
GAS	109,500	2.24%	2.34%	2,217,000	2,062,000	GAS: Khoản nợ xấu của POW đã tăng hơn 817 tỷ đồng so với đầu năm lên 1.007 tỷ đồng trong khi giá trị có thể thu hồi theo tính toán của PV Gas tại thời điểm 31/12/2021 chỉ ở mức 629 tỷ đồng.
POW	16,550	6.77%	7.47%	46,658,500	25,130,000	
PLX	54,400	0.18%	0.74%	1,852,200	1,477,100	
VIC	96,000	1.05%	0.10%	4,868,500	4,850,100	Trong khi VHM đứng đầu top cổ phiếu khối ngoại mua ròng trong phiên giao dịch hôm nay thì VIC là tâm điểm bán ròng với giá trị gần 120 tỷ đồng.
VHM	81,000	6.30%	5.19%	8,930,100	7,543,200	
VRE	33,150	6.94%	2.31%	12,472,400	8,271,800	
VNM	79,200	-2.22%	-5.04%	5,060,900	5,944,700	VNM: Vilico (VLC) công ty VNM sở hữu gián tiếp qua GTN báo lãi 323 tỷ đồng năm 2021, cao gấp gần 3 lần mục tiêu lợi nhuận cả năm.
MSN	153,000	6.99%	7.67%	1,723,500	1,412,900	
SAB	145,000	0.00%	-3.97%	260,700	262,900	
BVH	121,300	0.66%	-2.57%	684,900	672,500	PNJ: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa là 15 triệu cổ phiếu (tương đương 6,6% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành). Thời gian dự kiến trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2022.
VJC	121,300	0.66%	-2.57%	684,900	672,500	
FPT	86,500	1.41%	-1.82%	2,430,400	1,839,600	
MWG	131,000	0.85%	0.69%	1,355,900	1,401,000	
PNJ	97,000	0.10%	3.97%	1,173,800	1,455,400	
GVR	31,250	3.65%	0.48%	3,236,800	2,423,500	
SSI	42,800	3.26%	1.18%	20,470,900	15,919,200	
HPG	43,250	6.27%	-1.70%	37,374,500	23,969,200	

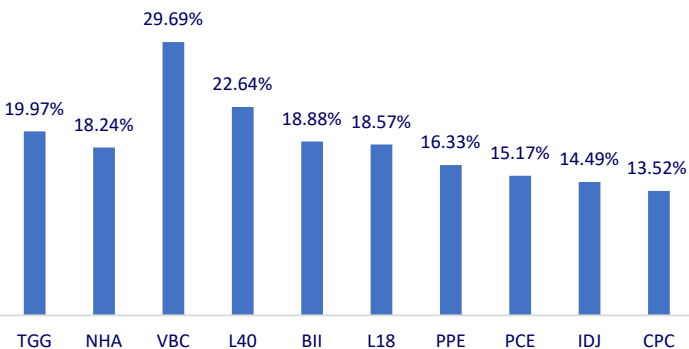
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

